

Số: 29 /2020/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 30 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý hoạt động của cảng, bến,
nhà hàng nổi, phương tiện thủy nội địa hoạt động phục vụ tham quan du lịch,
vui chơi giải trí trên các sông, hồ, đầm, vịnh, ven bờ biển và các đảo
trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Bộ Luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

*Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004; Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17
tháng 6 năm 2014;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

*Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Pháp lệnh Bộ đội Biên phòng ngày 28 tháng 3 năm 1997;

*Căn cứ Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính
phủ quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa; Nghị định số
128/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một
số điều của các nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực
đường thủy nội địa;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Chính
phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường
thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy
nội địa;*

*Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt
động hàng hải;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chính
phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới
nước;*

Căn cứ Thông tư liên tịch số 22/2012/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2012 của Liên Bộ Giao thông vận tải - Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về bảo đảm an toàn giao thông trong hoạt động vận tải khách du lịch bằng phương tiện thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BGTVT-BTNMT ngày 22 tháng 8 năm 2013 của Liên Bộ Giao thông vận tải - Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về quản lý và bảo vệ môi trường trong hoạt động giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý đường thủy nội địa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2894/TTr-SGTVT ngày 30 tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý hoạt động của cảng, bến, nhà hàng nổi, phương tiện thủy nội địa hoạt động phục vụ tham quan du lịch, vui chơi giải trí trên các sông, hồ, đầm, vịnh, ven bờ biển và các đảo trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- Cục Đường thủy nội địa;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm thông tin;
- Các phòng chuyên môn VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVXNV. Hương

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH



Ký bởi: Ủy ban
Nhân dân tỉnh
Đình Thuận
Ngày ký:
30.10.2020
13:59:35 +07:00

Nguyễn Ngọc Hai

QUY ĐỊNH

Về quản lý hoạt động của cảng, bến, nhà hàng nổi, phương tiện thủy nội địa hoạt động phục vụ tham quan du lịch, vui chơi giải trí trên các sông, hồ, đầm, vịnh, ven bờ biển và các đảo trên địa bàn tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 29 /2020/QĐ-UBND ngày 30 / 10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về việc quản lý hoạt động của cảng, bến, nhà hàng nổi không gắn động cơ, phương tiện thủy nội địa hoạt động phục vụ tham quan du lịch, vui chơi giải trí trên các sông, hồ, đầm, vịnh, ven bờ biển và các đảo trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

2. Quy định này không điều chỉnh đối với: nhà hàng nổi có kết cấu phần chìm dưới nước dạng bè được liên kết bằng biện pháp thủ công; tàu thuyền thể thao, mô tô nước trên biển và tàu thủy lưu trú du lịch ngủ đêm, nhà hàng nổi, khách sạn nổi có gắn động cơ quy định tại Thông tư số 43/2012/TT-BGTVT ngày 23/10/2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định các yêu cầu kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với tàu thủy lưu trú du lịch ngủ đêm, nhà hàng nổi, khách sạn nổi.

3. Việc quản lý đối với hoạt động của các loại phương tiện thủy khác không quy định trong Quy định này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, đầu tư, xây dựng, kinh doanh khai thác cảng, bến, nhà hàng nổi, phương tiện thủy nội địa hoạt động phục vụ tham quan du lịch, vui chơi giải trí trên các sông, hồ, đầm, vịnh, ven bờ biển và các đảo (bao gồm phương tiện vận chuyển khách tham quan du lịch từ bờ ra Cù lao Câu - huyện Tuy Phong, Hải đăng Kê Gà - huyện Hàm Thuận Nam, Hòn Bà - thị xã La Gi, ven bờ Đảo Phú Quý, từ Đảo Phú Quý ra các đảo nhỏ xung quanh) trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đường thủy nội địa là luồng, âu tàu, các công trình đưa phương tiện qua đập, thác trên sông, kênh, rạch hoặc luồng trên hồ, đầm, phá, vụng, vịnh, ven bờ biển, ra đảo, nối các đảo thuộc nội thủy của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức quản lý, khai thác giao thông vận tải.

2. Cảng, bến khách thủy nội địa phục vụ du lịch là cảng, bến được xây dựng trên các sông, hồ, đầm, vịnh, ven bờ biển hoặc tại các đảo để phương tiện vận tải hành khách du lịch đường thủy, phương tiện vui chơi giải trí neo đậu đón trả khách; nơi nhà hàng nổi neo đậu để kinh doanh.

3. Cầu dẫn là cấu trúc nổi trung gian được kết nối thủ công bằng hệ thống phao hoặc vật liệu nổi khác dùng cho tàu thuyền cập cảng, bến đón, trả khách ở những nơi có thủy triều lên, xuống hoặc làm lối đi cho khách đi từ cảng, bến ra nhà hàng nổi được neo đậu cố định trên sông, hồ, đầm, vịnh, ven bờ biển và ngược lại.

4. Khu vực neo đậu là vùng nước trên sông, hồ, đầm, vịnh, ven bờ biển, ven đảo được cơ quan có thẩm quyền quy định hoặc cho phép làm khu vực neo đậu tàu, thuyền. Khu vực neo đậu phải bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 3, Điều 4 Thông tư liên tịch số 22/2012/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 26/6/2012 của Liên Bộ Giao thông vận tải - Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. Vùng hoạt động của phương tiện vận chuyển khách tham quan du lịch và vui chơi, giải trí dưới nước là vùng nước mà phương tiện được phép hoạt động trong phạm vi ranh giới an toàn được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận hoặc công bố theo quy định tại Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước, trừ các vùng cấm và khu vực hạn chế hoạt động theo quy định tại Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

6. Phương tiện thủy nội địa là tàu, thuyền và các cấu trúc nổi khác, có động cơ hoặc không có động cơ, chuyên hoạt động trên đường thủy nội địa.

7. Nhà hàng nổi là phương tiện thủy nội địa không gắn động cơ, được neo đậu cố định tại cảng, bến hoặc trên sông, hồ, đầm, vịnh, ven bờ biển, có đăng ký kinh doanh phục vụ ăn uống trên phương tiện và không bố trí buồng ngủ lưu trú trên phương tiện. Khi di chuyển, nhà hàng nổi được kéo, đẩy bằng phương tiện khác.

8. Phương tiện thủy nội địa hoạt động phục vụ tham quan du lịch, vui chơi giải trí là các loại tàu, thuyền, ca nô chở khách có gắn động cơ và các loại phương tiện thô sơ khác di chuyển bằng sức gió, chèo tay, đạp chân... hoạt động phục vụ tham quan du lịch, vui chơi giải trí trên các sông, hồ, đầm, vịnh, ven bờ biển, xung quanh đảo, giữa các đảo.

9. Phương tiện thô sơ là phương tiện không có động cơ chỉ di chuyển bằng sức người hoặc sức gió, sức nước.

10. Phương tiện thuộc diện phải đăng ký là các phương tiện được đưa vào hoạt động trên đường thủy nội địa, trừ phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 05 người hoặc bè.

11. Phương tiện thuộc diện phải đăng kiểm là phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 15 tấn trở lên hoặc có sức chở từ 12 người trở lên; phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 mã lực trở lên hoặc có sức chở từ 05 người trở lên.

12. Sức chở người của phương tiện là số lượng người tối đa được phép chở trên phương tiện, trừ thuyền viên, người lái phương tiện và trẻ em dưới một tuổi.

13. Chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân sở hữu phương tiện thủy nội địa hoạt động kinh doanh nhà hàng nổi, phục vụ tham quan du lịch, vui chơi giải trí (có tên trong Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoặc là bên thuê trong hợp đồng thuê tài sản là phương tiện thủy nội địa để kinh doanh).

14. Thuyền viên là người làm việc theo chức danh quy định trên phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn hoặc phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa hoặc phương tiện có sức chở trên 12 người.

15. Thuyền trưởng là chức danh của người chỉ huy cao nhất trên phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn hoặc phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa hoặc phương tiện có sức chở trên 12 người.

16. Người lái phương tiện là người trực tiếp điều khiển phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần đến 15 tấn hoặc phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính đến 15 sức ngựa hoặc phương tiện có sức chở đến 12 người hoặc bè.

17. Nhân viên phục vụ là người làm việc trên nhà hàng nổi, phương tiện đường thủy nội địa nhưng không phải là thuyền viên, người điều khiển phương tiện.

18. Chủ cảng, bến là tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, kinh doanh cảng, bến thủy nội địa hoặc được chủ đầu tư giao quản lý, cho thuê cảng, bến thủy nội địa để kinh doanh, khai thác.

19. Dịch vụ vận tải khách tham quan du lịch, vui chơi giải trí là việc cung cấp dịch vụ vận chuyển khách du lịch tham quan theo tuyến, chương trình du lịch bằng các phương tiện thủy nội địa trên sông, hồ, đầm, vịnh; tham quan ven bờ biển, xung quanh đảo, giữa các đảo nhỏ (bao gồm cả dịch vụ cung ứng tàu thuyền phục vụ câu cá giải trí trên sông, hồ, biển) được cấp có thẩm quyền công bố, cấp phép hoạt động. Hình thức cung ứng dịch vụ có thể bằng hợp đồng thuê bao phương tiện theo chuyến hoặc bán vé.

20. Đơn vị cung ứng dịch vụ vận tải khách tham quan du lịch, vui chơi giải trí bằng phương tiện thủy nội địa là doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký kinh doanh cung ứng dịch vụ hoặc chủ phương tiện thủy nội địa trực tiếp thực hiện dịch vụ vận tải khách tham quan du lịch, vui chơi giải trí.

Điều 4. Quy định chung đối với các hoạt động kinh doanh nhà hàng nổi, cung ứng dịch vụ tham quan du lịch, vui chơi giải trí bằng phương tiện thủy nội địa trên các sông, hồ, đầm, vịnh, ven bờ biển, các đảo trên địa bàn tỉnh

1. Hoạt động kinh doanh nhà hàng nổi, cung ứng dịch vụ tham quan du lịch, vui chơi giải trí sử dụng phương tiện thủy nội địa trên các sông, hồ, đầm,

vịnh, ven bờ biển, các đảo (gọi chung là kinh doanh vận tải hành khách đường thủy nội địa) là ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Điều 77 Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2015. Các tổ chức, cá nhân khi hoạt động phải thành lập doanh nghiệp hoặc hợp tác xã, đăng ký kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa và tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực có liên quan và Quy định này.

2. Chỉ được hoạt động kinh doanh trong các vùng nước, tuyến du lịch, khu du lịch, điểm du lịch, khu vui chơi giải trí được công bố và có dự án, phương án hoạt động, đầu tư, quản lý khai thác dịch vụ được chấp thuận của các cơ quan quản lý trên địa bàn. Có phương án bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch, hệ sinh thái động, thực vật; đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Đăng ký mẫu vé hoặc chứng từ thu giá dịch vụ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; niêm yết công khai bảng giá dịch vụ; nộp các loại thuế, phí và lệ phí theo quy định và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã cam kết với khách, chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho khách du lịch trong trường hợp lỗi của mình gây ra.

5. Trên phương tiện phải trang bị đầy đủ các dụng cụ, thiết bị cứu sinh, cứu hỏa theo đúng quy định. Có phương án đảm bảo an toàn tính mạng, sức khỏe, tài sản của khách; có trách nhiệm thông báo ngay cho cơ quan chức năng về tai nạn hoặc nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra đối với khách để có biện pháp giải quyết kịp thời.

6. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các biện pháp bảo đảm an toàn cho phương tiện và hành khách theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền khi có giông, bão, thời tiết bất thường.

Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Các hoạt động xâm phạm an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội, xâm hại môi trường hoặc gây nguy cơ hủy hoại môi trường tự nhiên và các hành vi trái pháp luật khác.

2. Kinh doanh các dịch vụ không đăng ký kinh doanh hoặc kinh doanh không đúng ngành nghề, phạm vi kinh doanh được cấp phép.

3. Đưa các phương tiện, trang thiết bị không bảo đảm an toàn vào hoạt động.

4. Tổ chức các hoạt động dịch vụ khi có giông, bão, thời tiết bất thường hoặc trong các điều kiện mà các cơ quan có thẩm quyền không cho phép.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ CẢNG, BẾN THỦY NỘI ĐỊA PHỤC VỤ DU LỊCH, VUI CHƠI GIẢI TRÍ

Điều 6. Đầu tư xây dựng cảng, bến thủy nội địa phục vụ du lịch, vui chơi giải trí

Việc đầu tư cảng, bến thủy nội địa phục vụ du lịch, vui chơi giải trí (bao gồm cả cảng, bến sử dụng riêng cho nhà hàng nổi) trên các sông, hồ, đầm, vịnh, ven bờ biển và các đảo (sau đây gọi chung là cảng, bến thủy nội địa) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa.

Điều 7. Thẩm quyền và trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương xây dựng, công bố hoạt động, cấp giấy phép hoạt động, đình chỉ hoạt động cảng, bến thủy nội địa

1. Sở Giao thông vận tải có thẩm quyền chấp thuận chủ trương xây dựng, công bố hoạt động, cấp giấy phép hoạt động, đình chỉ hoạt động cảng, bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam) theo quy định tại Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa.

2. Trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương xây dựng, công bố hoạt động, cấp giấy phép hoạt động, cấp lại giấy phép hoạt động, đình chỉ hoạt động cảng, bến thủy nội địa thực hiện theo quy định của Bộ Giao thông vận tải và thủ tục hành chính được công bố tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.

3. Đối với các dự án đầu tư xây dựng cảng, bến thủy nội địa trong khu vực biên giới biển, Sở Giao thông vận tải lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Công an tỉnh trước khi chấp thuận chủ trương xây dựng theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 8. Trách nhiệm của chủ cảng, bến thủy nội địa

Trong quá trình khai thác cảng, bến thủy nội địa, chủ cảng, bến phải thực hiện những quy định sau đây:

1. Duy trì trạng thái hoạt động của cảng, bến và các thiết bị neo đậu phương tiện theo thiết kế bảo đảm an toàn; duy trì báo hiệu đường thủy nội địa theo quy tắc báo hiệu đường thủy nội địa.

2. Xây dựng và niêm yết nội quy hoạt động của cảng, bến thủy nội địa, bảng niêm yết giá vé. Nội quy hoạt động, bảng giá vé phải rõ ràng, bố trí ở nơi dễ nhìn thấy.

3. Có đèn chiếu sáng khi hoạt động ban đêm, có nơi chờ cho hành khách.

4. Thiết bị phòng cháy, chữa cháy phải bảo đảm về số lượng và chất lượng sử dụng theo quy định của pháp luật và phải được bố trí ở vị trí thuận lợi khi sử dụng.

5. Bố trí nhân lực quản lý, khai thác cảng, bến bảo đảm trật tự, an toàn.

6. Trường hợp cho thuê cảng, bến thủy nội địa phải ký kết hợp đồng với chủ khai thác cảng, bến theo quy định của pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết.

7. Trường hợp chấm dứt hoạt động, chủ cảng, bến phải thông báo cho cơ quan có thẩm quyền đã công bố cảng hoặc cấp giấy phép hoạt động bến để ra quyết định đình chỉ hoạt động cảng, bến thủy nội địa.

8. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong vùng nước cảng, bến. Không tiếp nhận phương tiện không bảo đảm an toàn kỹ thuật, không đủ giấy tờ quy định vào cảng, bến đón khách; không cho phép phương tiện nhận hành khách quá số lượng theo quy định.

9. Phân công lực lượng tham gia cứu người, hàng hóa, phương tiện khi xảy ra tai nạn; báo cáo và phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết, khắc phục hậu quả tai nạn và ô nhiễm môi trường (nếu có); tuân thủ sự điều động của cơ quan có thẩm quyền trong việc cứu người, hàng hóa, phương tiện khi có tai nạn xảy ra trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa và trong việc phòng chống lụt bão.

Điều 9. Quản lý hoạt động tại các cảng, bến

1. Đối với các cảng, bến phục vụ nhà hàng nổi, phục vụ phương tiện tham quan du lịch, vui chơi giải trí trên các sông, hồ, đầm, vịnh và trong các khu du lịch

a) Đối với các cảng, bến không thuộc các khu du lịch do Nhà nước quản lý

Chủ cảng, bến trực tiếp quản lý, chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động tại cảng, bến và thành lập ban quản lý cảng, bến để quản lý hoạt động của tàu thuyền, phương tiện cập, rời cảng, bến.

b) Đối với các cảng, bến thuộc các khu du lịch do Nhà nước quản lý

Ban quản lý khu du lịch trực tiếp quản lý và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động tại cảng, bến hoặc giao cho chủ cảng, bến trực tiếp quản lý và chịu sự kiểm tra của Ban quản lý khu du lịch.

Ban quản lý khu du lịch thành lập ban quản lý cảng, bến hoặc cử thành viên tham gia ban quản lý cảng, bến để quản lý hoạt động của tàu thuyền, phương tiện cập, rời cảng, bến.

2. Đối với các cảng, bến ven bờ biển và các đảo

a) Đối với các cảng, bến được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn Nhà nước

Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) thành lập ban quản lý cảng, bến để quản lý hoạt động của cảng, bến.

b) Đối với các cảng, bến được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn xã hội hóa

Chủ cảng, bên trực tiếp quản lý và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động tại cảng, bến; thành lập ban quản lý cảng, bến để quản lý hoạt động của cảng, bến.

Chương III

ĐĂNG KÝ KINH DOANH NHÀ HÀNG NỘI, CUNG ỨNG DỊCH VỤ THAM QUAN DU LỊCH, VUI CHƠI GIẢI TRÍ BẰNG PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Điều 10. Đăng ký kinh doanh nhà hàng nổi

1. Doanh nghiệp đăng ký kinh doanh nhà hàng nổi ngoài việc đăng ký kinh doanh, khai thác phương tiện thủy nội địa theo quy định tại Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa, còn phải đăng ký kinh doanh dịch vụ ăn uống theo quy định tại Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

2. Doanh nghiệp đăng ký kinh doanh nhà hàng nổi phải lập dự án đầu tư được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, trong đó xác định địa điểm xây dựng cảng, bến nơi nhà hàng nổi neo đậu hoặc vùng nước nhà hàng nổi dự kiến neo đậu để kinh doanh theo quy định tại Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa và Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý đường thủy nội địa; các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông theo quy định; thực hiện thủ tục thuê mặt nước để kinh doanh theo quy định hiện hành.

Điều 11. Đăng ký kinh doanh dịch vụ vận tải khách tham quan du lịch, vui chơi giải trí bằng phương tiện thủy nội địa

1. Tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh cung ứng dịch vụ vận tải khách tham quan du lịch, vui chơi giải trí bằng phương tiện thủy nội địa phải thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã và phải đảm bảo các điều kiện quy định tại Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa và Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa.

2. Doanh nghiệp, hợp tác xã (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) kinh doanh cung ứng dịch vụ vận tải khách tham quan du lịch, vui chơi giải trí bằng phương tiện thủy nội địa phải lập dự án đầu tư được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và công bố vùng hoạt động theo quy định nêu tại Điều 15 Quy định này.

Chương IV

QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN CỦA NHÀ HÀNG NỘI, PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA VẬN TẢI KHÁCH THAM QUAN DU LỊCH, VUI CHƠI GIẢI TRÍ

Điều 12. Điều kiện hoạt động và bảo đảm an toàn của nhà hàng nổi

1. Phương tiện được sử dụng để kinh doanh nhà hàng nổi phải bảo đảm theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy phạm phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa của Bộ Giao thông vận tải; được đăng ký, đăng kiểm định kỳ theo quy định về đăng ký, đăng kiểm phương tiện thủy nội địa. Số người được chứa trên nhà hàng nổi không vượt quá số người cho phép chở theo Giấy chứng nhận đăng kiểm của phương tiện.

2. Vị trí neo đậu để kinh doanh của nhà hàng nổi phải nằm ngoài luồng chạy tàu đường thủy nội địa, luồng hàng hải và không làm ảnh hưởng đến hoạt động của tàu, thuyền khác; khi cần thiết có thể di chuyển đến nơi khác để tránh, trú bão, lũ. Nhà hàng nổi phải lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường thủy nội địa Việt Nam ban hành theo Thông tư số 08/2020/TT-BGTVT ngày 17/4/2020 của Bộ Giao thông vận tải; đồng thời có hệ thống chiếu sáng xung quanh vào ban đêm để cảnh báo phương tiện qua lại an toàn.

3. Nhà hàng nổi phải được neo, buộc chắc chắn tại cảng, bến hoặc tại vùng nước được phép hoạt động. Trường hợp neo đậu ở những nơi có thủy triều lên, xuống hoặc vị trí neo cách xa bờ thì phải lắp đặt cầu dẫn có lan can bảo vệ để bảo đảm an toàn cho khách hoặc bố trí phương tiện vận chuyển khách từ bờ ra nhà hàng nổi. Phương tiện vận chuyển khách từ bờ ra nhà hàng nổi phải được đăng ký, đăng kiểm và bảo đảm an toàn theo quy định. Cho phép kết nối nhiều nhà hàng nổi với nhau nhưng từng nhà hàng nổi phải bảo đảm Quy chuẩn kỹ thuật. Phương pháp kết nối phải bảo đảm chắc chắn, đồng thời dễ tách rời để xử lý sự cố hoặc di chuyển khi cần thiết.

4. Nhà hàng nổi phải có mái che được lắp đặt chắc chắn, thoáng mát, sàn sử dụng vật liệu chống trơn trượt, bố trí lối đi lại thuận tiện, an toàn và có lan can bảo vệ xung quanh cao tối thiểu 0,85 mét. Khu vực ăn uống của khách phải có đủ bàn, ghế ngồi cho khách theo số lượng được phép chứa của phương tiện và phải có thực đơn, niêm yết giá công khai. Khu vệ sinh phải trang bị số lượng vòi nước ngọt rửa tay và phòng vệ sinh phù hợp với số lượng khách; bố trí phòng vệ sinh nam, nữ ở khu vực riêng biệt. Đối với nhà hàng nổi có sức chứa đến 50 người phải có ít nhất 02 phòng vệ sinh; nhà hàng nổi có sức chứa trên 50 người phải có ít nhất 04 phòng vệ sinh.

5. Trên nhà hàng nổi phải trang bị đầy đủ các dụng cụ, thiết bị cứu sinh ghi trong Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường do cơ quan Đăng kiểm cấp khi kiểm định phương tiện; xung quanh lan can nhà hàng nổi phải trang bị phao tròn cứu sinh đạt tiêu chuẩn quy định. Số lượng phao tương ứng với số người được phép chở theo Giấy chứng nhận đăng kiểm của phương tiện; trong đó có 50% số phao có dây ném.

6. Khi có thông báo về giông, bão, thời tiết bất thường, chủ nhà hàng nổi phải ngưng hoạt động dịch vụ và gia cường hệ thống neo, dây buộc để bảo đảm an toàn cho phương tiện. Trong trường hợp cần thiết, chủ nhà hàng nổi phải di

chuyên phương tiện đến nơi tránh, trú bão an toàn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 13. Điều kiện hoạt động và bảo đảm an toàn của phương tiện vận tải khách tham quan du lịch, vui chơi giải trí

1. Phương tiện thủy nội địa đưa vào hoạt động vận tải khách tham quan du lịch, vui chơi giải trí phải bảo đảm Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy phạm phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa của Bộ Giao thông vận tải; được đăng ký, đăng kiểm định kỳ theo quy định về đăng ký, đăng kiểm phương tiện thủy nội địa (trừ các trường hợp phương tiện thô sơ được miễn đăng ký, đăng kiểm hoặc đăng ký nhưng không phải đăng kiểm) và được Sở Giao thông vận tải cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch theo quy định tại Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch (trừ các phương tiện thô sơ hoạt động trong các khu du lịch, điểm du lịch) và Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.

2. Chủ phương tiện thủy nội địa vận tải khách tham quan du lịch, vui chơi giải trí phải có biện pháp đảm bảo an toàn tính mạng, sức khỏe cho du khách; chỉ được phép hoạt động trong vùng nước, giới hạn cấp sóng, gió theo cấp đăng kiểm của phương tiện và trong phạm vi vùng hoạt động đã đăng ký được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Quy định này. Nghiêm cấm phương tiện chở quá số người quy định và hoạt động ngoài phạm vi vùng hoạt động được cấp phép.

3. Trên phương tiện thủy nội địa vận tải khách tham quan du lịch, vui chơi giải trí phải trang bị đầy đủ các dụng cụ, thiết bị cứu sinh theo đúng quy định của cơ quan đăng kiểm. Số lượng phao tròn, phao áo phải đủ cho số lượng khách được phép chở của phương tiện theo quy định của cơ quan đăng kiểm. Nhân viên phục vụ hoặc người điều khiển phương tiện phải hướng dẫn cách sử dụng các phương tiện cứu sinh và yêu cầu khách mặc áo phao trước khi phương tiện rời cảng, bến.

4. Đối với phương tiện thủy nội địa hoạt động trong vùng nước cảng biển, tuyến vận tải ven biển, từ bờ ra đảo, đường thủy nội địa nằm trong phạm vi thu nhận bản tin của trạm bờ AIS thuộc Cảng vụ Hàng hải quản lý phải lắp đặt thiết bị AIS theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGTVT ngày 09/4/2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định quản lý và khai thác thông tin nhận dạng tự động của tàu thuyền.

5. Khi có thông báo về giông, bão, thời tiết bất thường, các phương tiện phải ngưng hoạt động và gia cường hệ thống neo, dây buộc để bảo đảm an toàn cho phương tiện tại bến, cảng hoặc vùng neo đậu. Trong trường hợp cần thiết, các phương tiện phải di chuyển đến nơi tránh, trú bão an toàn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 14. Cấp phép cho phương tiện vào, rời cảng, bến

1. Việc cấp phép cho tàu vào, rời cảng, bến do Cảng vụ Đường thủy nội địa thực hiện theo quy định tại Thông tư số 83/2015/TT-BGTVT ngày 30/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa. Trong thời gian chưa thành lập Cảng vụ Đường thủy nội địa, việc cấp phép vào, rời cảng, bến cho tàu, thuyền chở khách tham quan du lịch, vui chơi giải trí ven bờ biển và các đảo thực hiện như sau:

a) Trường hợp vùng hoạt động của phương tiện không thuộc vùng nước cảng biển, khu vực hàng hải: việc cấp phép do Đồn Biên phòng địa phương thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 7 Điều 17 Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b) Trường hợp vùng hoạt động của phương tiện thuộc vùng nước cảng biển, khu vực hàng hải do Cảng vụ Hàng hải quản lý: việc cấp phép do Cảng vụ Hàng hải chủ trì, phối hợp với Đồn Biên phòng địa phương thực hiện theo quy định tại Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải và Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03/9/2015 của Chính phủ.

2. Các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ hoặc chủ phương tiện trực tiếp cung ứng dịch vụ phải lập danh sách hành khách có đầy đủ các thông tin (họ và tên, năm sinh, giới tính, quốc tịch, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu, địa chỉ thường trú/tạm trú, số điện thoại cá nhân, tên và số điện thoại của người thân khi cần liên lạc) nộp cho cơ quan cấp phép. Cơ quan cấp phép có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu danh sách hành khách trước khi cấp phép cho phương tiện rời cảng, bến. Danh sách được lập thành 02 bản, 01 bản giao cho Thuyền trưởng (hoặc người điều khiển tàu) và 01 bản lưu tại cơ quan cấp phép rời cảng, bến.

Điều 15. Vùng hoạt động của phương tiện

Việc chấp thuận, công bố vùng hoạt động của phương tiện vận chuyển khách tham quan du lịch và vui chơi, giải trí dưới nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước, trừ các vùng cấm và khu vực hạn chế hoạt động theo quy định tại Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 16. Thời gian hoạt động của phương tiện

1. Đối với nhà hàng nổi, phương tiện tham quan du lịch, vui chơi giải trí trong các khu du lịch: Thời gian hoạt động từ 06 giờ 00 đến 22 giờ 00 hàng ngày.

2. Đối với tàu, thuyền chở khách tham quan du lịch, vui chơi giải trí trên các sông, hồ, đầm, vịnh, ven bờ biển và các đảo: Thời gian hoạt động từ 06 giờ 00 đến 18 giờ 00 hàng ngày.

Chương V

QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN CỦA NHÂN VIÊN PHỤC VỤ, NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA VẬN TẢI KHÁCH THAM QUAN DU LỊCH, VUI CHƠI GIẢI TRÍ

Điều 17. Điều kiện của nhân viên phục vụ trên nhà hàng nổi

Ngoài các điều kiện quy định đối với nhân viên phục vụ trong lĩnh vực kinh doanh ngành hàng ăn uống, nhân viên phục vụ trên nhà hàng nổi phải được tập huấn nghiệp vụ về an toàn giao thông đường thủy; huấn luyện về cứu sinh, cứu hỏa, cứu đắm và sơ cứu y tế theo quy định tại Thông tư liên tịch số 22/2012/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 26/6/2012 của Liên Bộ Giao thông vận tải - Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về bảo đảm an toàn giao thông trong hoạt động vận tải khách du lịch bằng phương tiện thủy nội địa.

Điều 18. Điều kiện của người điều khiển và nhân viên phục vụ trên phương tiện thủy nội địa vận tải khách tham quan du lịch, vui chơi giải trí

1. Chủ phương tiện thủy nội địa vận tải khách tham quan du lịch, vui chơi giải trí phải bố trí thuyền viên, người điều khiển phương tiện đối với từng loại phương tiện theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 22/2012/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 26/6/2012 của Liên Bộ Giao thông vận tải - Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tư số 42/2017/TT-BGTVT ngày 15/11/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện của người điều khiển phương tiện, nhân viên phục vụ, trang thiết bị, chất lượng dịch vụ trên phương tiện vận tải khách du lịch và Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa.

2. Nhân viên phục vụ trên phương tiện thủy nội địa vận tải khách tham quan du lịch, vui chơi giải trí phải được tập huấn nghiệp vụ về an toàn giao thông đường thủy; huấn luyện về cứu sinh, cứu hỏa, cứu đắm, sơ cứu y tế và nghiệp vụ du lịch theo quy định tại Thông tư liên tịch số 22/2012/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 26/6/2012 của Liên Bộ Giao thông vận tải - Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Thông tư số 42/2017/TT-BGTVT ngày 15/11/2017 của Bộ Giao thông vận tải.

Chương VI

QUY ĐỊNH VỀ BẢO ĐẢM VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÒNG, CHỐNG CHÁY NỔ

Điều 19. Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và phòng, chống cháy nổ trên nhà hàng nổi

1. Nhà hàng nổi kinh doanh dịch vụ ăn uống phải được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định về bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định của Luật An toàn thực phẩm năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Trên phương tiện làm nhà hàng nổi phải có bể phốt nhà vệ sinh, két chứa chất thải, nước thải, thùng chứa rác và phải vận chuyển hoặc ký kết hợp đồng với đơn vị thu gom vận chuyển đến nơi xử lý theo đúng quy định. Không được xả chất thải, nước thải, rác trực tiếp ra môi trường.

3. Doanh nghiệp kinh doanh nhà hàng nổi phải lập kế hoạch bảo vệ môi trường trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường. Trong quá trình hoạt động, nhà hàng nổi phải tuân thủ các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngăn ngừa ô nhiễm do phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BGTVT ngày 15/05/2017.

4. Nhà hàng nổi phải có Nội quy phòng cháy, chữa cháy (*hoặc Tiêu lệnh phòng cháy, chữa cháy*) và biển chỉ dẫn lối thoát hiểm gắn ở nơi dễ nhìn thấy; trang bị đầy đủ các thiết bị phòng cháy chữa cháy và đảm bảo các điều kiện, yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và phải được cơ quan Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy kiểm tra, cấp phép. Nhân viên trên nhà hàng nổi phải được tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

Điều 20. Bảo vệ môi trường và phòng, chống cháy nổ trên phương tiện vận tải khách tham quan du lịch, vui chơi giải trí

1. Các phương tiện vận tải khách tham quan du lịch, vui chơi giải trí (trừ các phương tiện thô sơ) phải tuân thủ các quy định của Luật Bảo vệ môi trường và quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BGTVT-BTNMT ngày 22/8/2013 của Liên Bộ Giao thông vận tải - Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về quản lý và bảo vệ môi trường trong hoạt động giao thông đường thủy nội địa. Phải trang bị đầy đủ các dụng cụ, thiết bị ngăn ngừa ô nhiễm môi trường ghi trong Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện. Không được xả chất thải, nước thải, rác trực tiếp ra môi trường. Trước và sau mỗi chuyến vận chuyển khách phải làm vệ sinh phương tiện sạch sẽ.

2. Đối với phương tiện có tải trọng lớn, hoạt động thời gian dài trên biển phải trang bị nhà vệ sinh trên phương tiện, có bể phốt nhà vệ sinh, két chứa chất thải, hệ thống phân ly dầu cặn và phải vận chuyển hoặc ký kết hợp đồng với đơn vị thu gom vận chuyển đến nơi xử lý theo đúng quy định. Các phương tiện hoạt động trong vùng nước cảng biển phải thực hiện việc thu gom và xử lý chất thải theo đúng quy định tại Thông tư số 41/2017/TT-BGTVT ngày 14/11/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý thu gom và xử lý chất thải từ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển.

3. Các phương tiện vận tải khách tham quan du lịch, vui chơi giải trí phải trang bị đầy đủ các thiết bị phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và phải được cơ quan Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy kiểm tra, cấp phép. Nhân viên phục vụ và người điều khiển phương tiện phải được tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

Chương VII

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận các dự án đầu tư nhà hàng nổi, các dự án du lịch có sử dụng phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách tham quan du lịch, vui chơi giải trí trên địa bàn tỉnh.

2. Kiểm tra, chấp thuận chủ trương xây dựng, công bố hoạt động, cấp giấy phép hoạt động, đình chỉ hoạt động cảng, bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn, kỹ thuật đối với cảng, bến, khu vực neo đậu, luồng tuyến thủy nội địa và các công trình khác có liên quan theo quy định tại Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014.

3. Kiểm tra, chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước trên tuyến đường thủy nội địa tại địa phương; phối hợp với Cảng vụ Hàng hải kiểm tra, đề nghị Cục Hàng hải Việt Nam chấp thuận hoạt động của phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách tham quan du lịch, vui chơi giải trí trên vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải (thuộc vùng 1); phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thỏa thuận, công bố mở, đóng vùng 2 theo quy định tại Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019.

4. Kiểm tra, cấp đăng ký cho phương tiện thủy nội địa theo phân cấp quản lý. Phối hợp với các Chi cục Đăng kiểm tổ chức kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện hoạt động, tham gia giao thông trên đường thủy nội địa. Kiểm tra, cấp biển hiệu cho phương tiện vận tải khách du lịch theo quy định.

5. Phối hợp với các cơ sở đào tạo tổ chức đào tạo, cấp bằng, chứng chỉ chuyên môn cho thuyền viên, người điều khiển phương tiện thủy nội địa. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức tập huấn và cấp giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ an toàn giao thông cho nhân viên phục vụ trên tàu du lịch.

6. Chỉ đạo lực lượng Thanh tra giao thông phối hợp với các lực lượng chức năng và chính quyền địa phương kiểm tra, xử lý các vi phạm của chủ cảng, bến, chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường thủy nội địa theo quy định.

7. Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông đường thủy nội địa cho tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động cung ứng dịch vụ, vận tải khách tham quan du lịch, vui chơi giải trí.

8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện Quy định này.

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận các dự án đăng

ký đầu tư nhà hàng nổi, các dự án du lịch có sử dụng phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách tham quan du lịch, vui chơi giải trí trên địa bàn tỉnh.

2. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký kinh doanh nhà hàng nổi, dịch vụ du lịch có sử dụng phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách tham quan du lịch, vui chơi giải trí theo thẩm quyền.

3. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan cung cấp thông tin, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện Quy định này.

Điều 23. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải và các sở, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận các dự án đầu tư nhà hàng nổi, các dự án du lịch có sử dụng phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách tham quan du lịch, vui chơi giải trí trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan có liên quan tổ chức tập huấn nghiệp vụ du lịch, kỹ năng cứu hộ cho cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ, thuyền viên và người lái phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách tham quan du lịch, vui chơi giải trí.

3. Kiểm tra, giám sát các điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ phục vụ khách du lịch theo quy định. Theo dõi tình hình môi trường du lịch tại các khu du lịch, điểm du lịch; phát hiện kịp thời các hiện tượng ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường, các hành vi xâm phạm môi trường du lịch; xử lý hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

4. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông đường thủy nội địa cho tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động cung ứng dịch vụ, vận tải khách tham quan du lịch, vui chơi giải trí và kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định hiện hành.

5. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện Quy định này.

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra, xử lý các vi phạm về giá tại các đơn vị cung ứng dịch vụ tham quan du lịch, vui chơi giải trí theo đúng quy định.

Điều 25. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn các biện pháp an toàn về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường của nhà hàng nổi, cảng, bến và phương tiện vận tải du lịch; xử lý các vi phạm về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công tác quản lý,

bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trong khu vực biên giới biển, các đảo; kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hoạt động của phương tiện phục vụ tham quan du lịch, vui chơi, giải trí thuộc khu vực biên giới biển, các đảo theo quy định tại Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03/9/2015 và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông đường thủy nội địa cho tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động cung ứng dịch vụ, vận tải khách tham quan du lịch, vui chơi giải trí.

4. Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông đường thủy chủ trì, phối hợp với Công an cấp huyện và lực lượng Thanh tra giao thông kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về trật tự an toàn giao thông đối với các phương tiện đường thủy nội địa theo quy định.

Điều 26. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

1. Tham gia ý kiến cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận các dự án đầu tư nhà hàng nổi, các dự án du lịch có sử dụng phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách tham quan du lịch, vui chơi giải trí trong khu vực biên giới biển, các đảo trên địa bàn tỉnh. Tham gia ý kiến cùng Sở Giao thông vận tải trong việc chấp thuận xây dựng cảng, bến thủy nội địa phục vụ du lịch trong khu vực biên giới biển, các đảo.

2. Tổ chức các trạm kiểm soát cố định, lưu động để kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện ra, vào, hoạt động trong khu vực biên giới biển; giám sát biên phòng đối với tàu thuyền hoạt động trong khu vực biên giới biển theo quy định pháp luật; cấp phép hoặc phối hợp với Cảng vụ Hàng hải cấp phép vào, rời cảng, bến cho tàu, thuyền chở khách tham quan du lịch, vui chơi giải trí hoạt động ven bờ biển và các đảo theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Quy định này.

3. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công tác quản lý, bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trong khu vực biên giới biển, các đảo; kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hoạt động của phương tiện phục vụ tham quan du lịch, vui chơi, giải trí vi phạm các quy định về khu vực hạn chế hoạt động, khu vực cấm trong khu vực biên giới biển, vùng cấm tạm thời, vùng hạn chế hoạt động trong nội thủy, lãnh hải theo quy định tại Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03/9/2015 và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Chỉ đạo các đồn Biên phòng địa phương phối hợp với lực lượng Thanh tra giao thông, Cảnh sát giao thông đường thủy, Công an cấp huyện kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về trật tự an toàn giao thông đối với các phương tiện đường thủy nội địa vận tải khách tham quan du lịch, vui chơi giải trí theo quy định.

Điều 27. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành có liên quan có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chấp thuận các dự án đầu tư nhà hàng nổi, các dự án du lịch có sử dụng phương tiện thủy nội địa vận tải khách tham quan du lịch, vui chơi giải trí trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật. Phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm theo đúng lĩnh vực và thẩm quyền được giao.

Điều 28. Trách nhiệm của Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải kiểm tra, đề nghị Cục Hàng hải Việt Nam chấp thuận vùng hoạt động của phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách tham quan du lịch, vui chơi giải trí trên vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải (thuộc vùng 1) theo quy định tại Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019.

2. Tham gia ý kiến cùng Sở Giao thông vận tải về việc chấp thuận chủ trương xây dựng cảng, bến thủy nội địa trong trường hợp vị trí xây dựng cảng, bến thủy nội địa nằm trong vùng nước cảng biển thuộc thẩm quyền quản lý của Cảng vụ Hàng hải theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

3. Chủ trì, phối hợp với Đoàn Biên phòng địa phương thực hiện việc kiểm tra, cấp phép cho phương tiện vào, rời cảng, bến đối với các phương tiện hoạt động trên vùng nước cảng biển, khu vực hàng hải do Cảng vụ Hàng hải quản lý theo quy định tại Điều 14 Quy định này.

4. Chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng kiểm tra, xử lý các phương tiện vi phạm quy định về trật tự an toàn giao thông và vùng hoạt động trên vùng nước cảng biển, khu vực hàng hải do Cảng vụ Hàng hải quản lý theo thẩm quyền.

5. Tổ chức quản lý, khai thác thông tin AIS của các tàu thuyền hoạt động trong vùng nước cảng biển, từ bờ ra đảo theo thẩm quyền. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định đối với các tàu thuyền được yêu cầu lắp đặt thiết bị AIS hoạt động trong phạm vi quản lý theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGTVT ngày 17/4/2018.

Điều 29. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý hoạt động của phương tiện thủy nội địa phục vụ tham quan du lịch, vui chơi giải trí dưới nước theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014.

2. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cụ thể vùng nước, phạm vi, điều kiện hoạt động của các dự án đầu tư nhà hàng nổi và các dự án có sử dụng phương tiện thủy nội địa vận tải khách tham quan du lịch, vui chơi giải trí dưới nước trên địa bàn. Thường xuyên cập nhật, cung cấp danh sách các dự án mới đi vào hoạt động cho Sở Giao thông vận tải, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan để phối hợp quản lý.

3. Thành lập ban quản lý cảng, bên để quản lý hoạt động của cảng, bên thủy nội địa phục vụ du lịch được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn Nhà nước trên địa bàn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 Quy định này.

4. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông đường thủy nội địa cho tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động cung ứng dịch vụ, vận tải khách tham quan du lịch, vui chơi giải trí trên địa bàn quản lý; kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm.

5. Chỉ đạo các lực lượng chức năng và Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp lực lượng Thanh tra giao thông và các lực lượng chức năng kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn.

6. Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện Quy định này.

Điều 30. Điều khoản thi hành

1. Sở Giao thông vận tải và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; định kỳ hàng năm và đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện.

2. Các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện trách nhiệm được giao trong Quy định này.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này tại địa phương; định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12) báo cáo kết quả thực hiện Quy định này về Sở Giao thông vận tải và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

5. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức và cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hai